

NGHỊ ĐỊNH

CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 50/CP NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 1997 BAN HÀNH QUY CHẾ
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÒNG,
CHỐNG LỤT, BẢO CỦA ĐỊA PHƯƠNG

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế thành lập và hoạt động của Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

QUY CHẾ

**THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHNG, CHỐNG LỤT,
BẢO CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1.- Quỹ phng, chống lụt, bảo của địa phương do các tổ chức và cá nhân cư trú tại địa phương đóng góp hàng năm theo quy định của pháp luật.

Quỹ phng, chống lụt, bảo của địa phương tiếp nhận mọi khoản tự nguyện ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

Quỹ phng, chống lụt, bảo của địa phương không bao gồm Quỹ ngày công lao động công ích.

Điều 2.- Quỹ phng, chống lụt, bảo của địa phương chỉ được sử dụng để hỗ trợ việc tu bổ đê điều; phng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bảo.

Việc sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật.

Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ sai mục đích dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 3.- Quỹ phng, chống lụt, bảo của địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý để sử dụng tại địa phương và được sử dụng để trợ giúp các địa phương khác khi có lụt, bảo xảy ra. Quỹ chịu sự quản lý Nhà nước về tài chính của cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp, Quỹ được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

Tồn Quỹ cuối năm được luân chuyển sang năm sau.

Điều 4.- Quỹ phng, chống lụt, bảo của địa phương là một tổ chức tài chính độc lập, chịu sự quản lý của chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm điều hành và là chủ tài khoản của Quỹ này.

Điều 5.- Việc lập, huy động, sử dụng và quản lý Quỹ phng, chống lụt, bảo của địa phương được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh về kế toán và thống kê và các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ PHNG,
CHỐNG LỤT, BẢO**

Điều 6.- Các đối tượng sau đây có trách nhiệm đóng góp Quỹ phng, chống lụt, bảo:

1. Công dân Việt Nam: Nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi; Nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi.
2. Mọi tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng tại địa phương.

Điều 7.- Các đối tượng sau đây được miễn, tạm hoãn đóng góp Quỹ phụng, chống lụt, bão.

1. Được miễn đóng góp:

a. Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.

b. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ.

c. Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d. Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học và Dạy nghề.

đ. Người bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên.

e. Các thành viên hộ gia đình nghèo đang hưởng trợ cấp của Quỹ xóa đói giảm nghèo; hộ gia đình ở vùng cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế mới thuộc diện miễn nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp.

g. Các doanh nghiệp công ích và các hợp tác xã nông nghiệp.

2. Được tạm hoãn đóng góp:

a. Các thành viên hộ gia đình nông thôn ở vùng bị thiên tai, mất mùa nếu được miễn nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp.

b. Các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế được miễn, giảm thuế doanh thu.

Điều 8.- Thẩm quyền quyết định miễn, tạm hoãn và thời hạn được miễn, tạm hoãn.

1. Thẩm quyền quyết định miễn, tạm hoãn:

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có thẩm quyền quyết định miễn, tạm hoãn đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định miễn, tạm hoãn đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

2. Thời hạn được miễn, tạm hoãn:

Việc xét miễn, tạm hoãn đóng góp Quỹ phụng, chống lụt, bão của địa phương được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nay được xét tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

Điều 9.- Mức tiền đóng góp Quỹ phụng, chống lụt, bão của địa phương hàng năm được quy định như sau:

1. Công dân trong độ tuổi quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này mỗi năm nộp số tiền tính theo giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp tại thời điểm thu: 01 kg thóc (một kilôgam thóc) đối với thành viên hộ nông nghiệp; 02 kg thóc (hai kilôgam thóc) đối với các đối tượng khác.

2. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đóng tại địa phương mỗi năm nộp hai phần vạn trên tổng số vốn sản xuất kinh doanh nhưng không quá năm triệu đồng và được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông.

CHƯƠNG III

THU NỘP, QUẢN LƯU VÀ SỬ DỤNG QUỸ PHÒNG, CHỐNG LỤT, BÃO

Điều 10.- Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao chỉ tiêu thu Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương cho các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên cơ sở mức đóng góp một năm cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tổ chức thu Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy chế này và phân bổ chỉ tiêu thu cho các tổ chức ở xã, phường, thị trấn.

Tiền Quỹ thu được và mọi khoản tự nguyện ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nộp vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước ở địa phương.

Điều 11.- Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương được phân bổ như sau:

1. 60% nộp vào Quỹ phòng, chống lụt, bão tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2. 40% nộp vào Quỹ phòng, chống lụt, bão quận, huyện, thị xã thành phố thuộc tỉnh;
3. Trích từ 3% đến 5% trên tổng số thu trả thù lao cho những người trực tiếp đi thu ở xã, phường, thị trấn.

Điều 12.- Việc thu tiền phải có phiếu thu theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính phát hành. Phiếu thu được lập thành hai bản; một bản làm chứng từ quyết toán với cơ quan Tài chính cấp huyện, một bản thay biên lai giao cho người nộp tiền.

Điều 13.- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trực tiếp quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống lụt, bão được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ.

Điều 14.- Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương được thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão và được sử dụng cho những việc sau đây:

- Tập huấn cho các đối tượng tham gia hộ đê.
- Diễn tập các phương án phòng, chống lụt, bão.
- Hỗ trợ xử lý sự cố đê điều (cho tất cả các cấp đê hiện có).
- Tuân tra, canh gác đê trong mùa mưa bão.
- Hỗ trợ tu sửa trường học, bệnh viện, trạm xá và các công trình công cộng khác ở địa phương để khắc phục hậu quả do bão, lụt gây ra.
- Mua sắm trang thiết bị cần thiết cho việc cứu hộ, cứu trợ người bị nạn do lụt, bão gây ra.

Điều 15.- Chủ tịch Ủy ban tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức hỗ trợ để khắc phục hậu quả; quyết định điều động Quỹ phòng, chống lụt, bão từ huyện này sang huyện khác và trích quỹ hỗ trợ cho địa phương khác để khắc phục hậu quả lụt, bão.

Điều 16.- Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão các cấp ở địa phương phải báo cáo kết quả thu và lập dự toán chi trong năm trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xét duyệt vào cuối quí I hàng năm.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu chi Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương mình với Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vào cuối năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương với Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

CHƯƠNG IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17.- Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

Cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

Tổ chức không nộp đủ nghĩa vụ đóng góp quỹ theo quy định thì cơ quan thu quỹ đề nghị với cơ quan Ngân hàng cắt chuyển kinh phí từ tài khoản của Tổ chức đó vào tài khoản Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương.

Điều 18.- Người được giao nhiệm vụ thu, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương mà vi phạm các quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.